

Số: ~~757~~ /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày ~~13~~ tháng ~~3~~ năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức quản lý hoạt động
Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020
“Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn
bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam”

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKHCN ngày 12/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-BKHCN ngày 04/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam”;

Căn cứ Công văn số 3658/BKHCN-XHTN ngày 01/10/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc triển khai Chương trình quốc gia về Khoa học giáo dục và Công văn số 564/BKHCN-XHTN ngày 01/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc góp ý dự thảo Quy chế tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-BGDĐT ngày 17/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Nghiên cứu

phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam”, mã số KHGD/16-20;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Chương trình KHGD/16-20, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam”, Mã số KHGD/16-20 (gọi tắt là Chương trình Khoa học Giáo dục).

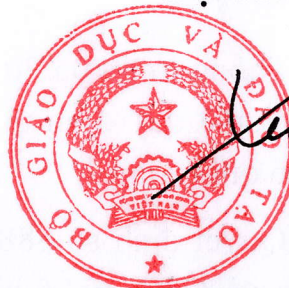
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Ban Chủ nhiệm Chương trình Khoa học Giáo dục, Văn phòng Chương trình Khoa học Giáo dục và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Công TTĐT Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, KHCNMT.

BỘ TRƯỞNG



Phùng Xuân Nhạ

QUY CHẾ

Tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam”

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~757~~/QĐ-BGDĐT ngày ~~13~~ tháng 3 năm 2017)

Chương 1**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc tổ chức quản lý hoạt động và triển khai thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam”, Mã số KHGD/16-20 (sau đây viết tắt là Chương trình KHGD), nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 888/QĐ-BKHCN ngày 04/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam”.

2. Nhiệm vụ của Chương trình KHGD gồm các đề tài, đề án, dự án khoa học công nghệ và các nhiệm vụ khác (sau đây gọi chung là nhiệm vụ thuộc Chương trình).

3. Nội dung quản lý Chương trình bao gồm: tổ chức xác định nhiệm vụ; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ; phê duyệt thuyết minh và ký kết hợp đồng thực hiện; kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện; tổ chức đánh giá nghiệm thu, công bố và bàn giao kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ sau khi kết thúc; tổ chức và triển khai các hoạt động hợp tác (với

các đối tác trong nước và nước ngoài) phục vụ việc triển khai các nội dung của Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức quản lý Chương trình

1. Chương trình được thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; bảo đảm thực hiện vai trò của cơ quan chủ trì Chương trình và các bộ, ngành, địa phương có liên quan; bảo đảm trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị tham gia quản lý Chương trình; đảm bảo thực hiện trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ thuộc Chương trình.

2. Việc triển khai thực hiện Chương trình theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và tạo ra các sản phẩm, kết quả đã được phê duyệt tại Quyết định số 888/QĐ-BKHCN ngày 04/5/2015; kinh phí của Chương trình được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, không lãng phí và tuân thủ các quy định hiện hành.

3. Bảo đảm chế độ báo cáo thường xuyên về tình hình thực hiện Chương trình theo các quy định quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước và cơ quan chủ trì Chương trình.

4. Mã số của các nhiệm vụ thuộc Chương trình được quy định như sau:

KHGD/16-20.ĐT.xxx; KHGD/16-20.DA.xxx; KHGD/16-20.ĐA.xxx; trong đó:

- KHGD/16-20 là ký hiệu của Chương trình;
- ĐT là ký hiệu của các đề tài khoa học và công nghệ;
- DA là ký hiệu của các dự án khoa học và công nghệ;
- ĐA là ký hiệu của các đề án khoa học và công nghệ;
- xxx là nhóm 3 chữ số ghi số thứ tự của các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

Chương 2

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

Điều 3. Tổ chức bộ máy quản lý Chương trình

Bộ máy quản lý Chương trình bao gồm:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo là Bộ chủ trì tổ chức triển khai Chương trình.

2. Ban Chủ nhiệm Chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập, có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức quản lý thực hiện Chương trình.

3. Ban chủ nhiệm Chương trình bao gồm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và các ủy viên, trong đó có 01 ủy viên là thư ký khoa học Chương trình.

Thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình là các nhà khoa học, cán bộ quản lý có trình độ và chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu và các nhiệm vụ của Chương trình, có kinh nghiệm quản lý, có uy tín, trách nhiệm và có đủ sức khỏe để đảm nhiệm công việc trong suốt quá trình thực hiện Chương trình.

4. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường là đơn vị đầu mối được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Chương trình.

5. Văn phòng Chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ban Chủ nhiệm Chương trình trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, các nhiệm vụ của Chương trình và là đơn vị quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

Nhân sự Văn phòng Chương trình bao gồm Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng và các nhân sự làm việc theo chế độ chuyên trách, hoặc hợp đồng lao động.

Điều 4. Nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Xây dựng Khung Chương trình gửi Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

2. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ của Chương trình, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để phối hợp thực hiện.

3. Tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ; phê duyệt nhiệm vụ sau khi có ý kiến thẩm tra của Bộ Khoa học và Công nghệ về nội dung và kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Chương trình.

4. Phê duyệt thuyết minh, ký hợp đồng, đánh giá, nghiệm thu, công nhận kết quả, thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của Chương trình.

5. Tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm các nhiệm vụ của Chương trình, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp để bố trí vào kế hoạch và dự toán ngân sách chung về khoa học và công nghệ.

6. Báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo định kỳ hàng năm, đột xuất, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình.

7. Kiểm tra, thanh tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Chương trình, đề xuất nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh về mục tiêu, nội dung, giải pháp thực hiện của Chương trình gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

8. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình; thực hiện các cơ chế, chính sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tạo điều kiện thuận lợi triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình.

9. Các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật để thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ của Chương trình.

10. Gửi dự toán ngân sách hàng năm thực hiện nhiệm vụ của Chương trình và các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo đúng quy định để Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch và phân bổ hạn mức kinh phí cho Chương trình.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chủ nhiệm Chương trình ✓

1. Ban Chủ nhiệm Chương trình chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thực hiện mục tiêu và dự kiến sản phẩm của Chương trình đã được phê duyệt, về trình độ khoa học và công nghệ các kết quả/sản phẩm của Chương trình.

2. Ban Chủ nhiệm Chương trình có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng xây dựng Khung Chương trình; báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, trình Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt;

b) Chỉ đạo Văn phòng Chương trình phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ, phê duyệt thuyết minh và hợp đồng, thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện và nghiệm thu, đánh giá công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình để đạt được các mục tiêu, nội dung và sản phẩm của Chương trình và đề xuất những điều chỉnh cần thiết để đạt được mục tiêu của Chương trình;

d) Chỉ đạo Văn phòng Chương trình xây dựng báo cáo (định kỳ hàng năm, đột xuất theo yêu cầu, sơ kết, tổng kết) kết quả thực hiện của Chương trình gửi đến các cơ quan chức năng theo quy định;

đ) Đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích; đề nghị xử lý hành vi vi phạm của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình;

e) Chỉ đạo Văn phòng Chương trình tổ chức đánh giá, tổng kết kết quả thực hiện mục tiêu, nội dung của Chương trình;

g) Ban Chủ nhiệm họp định kỳ 1 năm 2 lần và họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ nhiệm, thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình và của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

h) Ban Chủ nhiệm Chương trình được đảm bảo các điều kiện về kinh phí, phương tiện làm việc và các chế độ liên quan theo các quy định hiện hành.

3. Ban Chủ nhiệm Chương trình chịu trách nhiệm xác định phương hướng hoạt động hợp tác quốc tế của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình theo hướng hội nhập quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan trong khuôn khổ của Chương trình.

4. Chủ nhiệm Chương trình chịu trách nhiệm toàn diện về Chương trình. Chủ nhiệm Chương trình chỉ đạo, điều hành chung, trực tiếp chỉ đạo Văn phòng Chương trình.

5. Phó Chủ nhiệm Chương trình thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng - Chủ nhiệm Chương trình về các quyết định của mình.

6. Ủy viên thường trực thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng - Chủ nhiệm Chương trình về các quyết định của mình.

7. Căn cứ lĩnh vực chuyên môn/quản lý của các thành viên, Chủ nhiệm Chương trình phân công hoặc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ cho các ủy viên khác. Các ủy viên chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng - Chủ nhiệm Chương trình về các quyết định của mình.

8. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các ủy viên phối hợp, trao đổi và hỗ trợ nhau, đảm bảo mọi hoạt động của Chương trình được thực hiện hiệu quả, đúng kế hoạch, đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, các ủy viên báo cáo Chủ nhiệm xem xét, quyết định các công việc do mình được phân công chủ trì thực hiện.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

1. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình; thực hiện các cơ chế, chính sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tạo điều kiện thuận lợi triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình.

2. Phối hợp với Ban Chủ nhiệm Chương trình xây dựng khung Chương trình gửi Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chương trình trình lãnh đạo Bộ phê duyệt danh mục nhiệm vụ đặt hàng của Chương trình gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để phối hợp thực hiện.

4. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chương trình trình lãnh đạo Bộ ban hành các quyết định thành lập hội đồng tư vấn xác định danh mục, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện; phê duyệt nhiệm vụ, đánh giá, nghiệm thu, công nhận kết quả, kế hoạch thanh tra, kiểm tra, báo cáo, khen thưởng, kỷ luật, các văn bản gửi bộ, ngành, địa phương có liên quan khác trong triển khai thực hiện Chương trình.

5. Tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm các nhiệm vụ của Chương trình, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp để bố trí vào kế hoạch và dự toán ngân sách chung về khoa học và công nghệ.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Văn phòng Chương trình

Văn phòng Chương trình có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm của Chương trình để tổng hợp trong kế hoạch khoa học và công nghệ chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan; tổng hợp báo cáo chung về kết quả thực hiện, tình hình sử dụng và thanh quyết toán kinh phí của Chương trình theo quy định.

2. Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành của Chương trình; giúp Ban Chủ nhiệm Chương trình, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hoạt động tư vấn của các Hội đồng khoa học và công nghệ và các công việc liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Chương trình.

3. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Chương trình theo nội dung và kinh phí đã được phê duyệt.

4. Tiếp nhận và phân bổ kinh phí cho cá nhân, tổ chức chủ trì nhiệm vụ của Chương trình theo kế hoạch được phê duyệt và tiến độ ghi trong hợp đồng; phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý việc đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các nhiệm vụ của Chương trình theo quy định hiện hành.

5. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và sử dụng ngân sách của các nhiệm vụ thuộc Chương trình; theo dõi, tổng hợp việc huy động và sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước của các nhiệm vụ; phát hiện và xử lý những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc báo cáo Chủ nhiệm Chương trình quyết định.

6. Chủ trì xây dựng báo cáo (định kỳ, đột xuất theo yêu cầu, sơ kết, tổng kết) về tình hình triển khai Chương trình.

7. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất khen thưởng và đề nghị xử lý hành vi vi phạm của đối với những cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

8. Xây dựng cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử (website) và tổ chức thông tin thường xuyên về hoạt động của Chương trình.

9. Đầu mối phát hành và nhận các văn bản hành chính có liên quan của Chương trình. Tổ chức quản lý, lưu trữ, bảo quản các văn bản, tài liệu liên quan đến hoạt động Chương trình theo quy định.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ban Chủ nhiệm Chương trình.

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Chương trình

1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Chương trình có trách nhiệm và quyền hạn:

a) Ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ với tư cách là đơn vị chủ trì; cùng chủ nhiệm nhiệm vụ thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các cam kết trong hợp đồng và theo đúng các nội dung trong đề cương thuyết minh đã được duyệt;

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được phê duyệt, chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả/sản phẩm của các nhiệm vụ thuộc Chương trình do đơn vị chủ trì thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành;

c) Tiếp nhận, cấp và quản lý kinh phí của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình theo đúng hợp đồng và theo quy định hiện hành của nhà nước;

d) Chịu sự kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Chương trình theo mục tiêu, nội dung và tiến độ đề ra. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho cơ quan quản lý trong việc giám sát,

kiểm tra, thanh tra đối với nhiệm vụ trong quá trình thực hiện và sau khi nhiệm vụ được đánh giá, nghiệm thu;

đ) Kiến nghị bằng văn bản với Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Chương trình) về việc điều chỉnh mục tiêu, nội dung, sản phẩm, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Chương trình cho phù hợp với yêu cầu thực tế và quy định hiện hành;

e) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng, hàng năm, sơ kết giữa kỳ, tổng kết) và đột xuất về tình hình triển khai nhiệm vụ của Chương trình và báo cáo quyết toán kinh phí với cấp có thẩm quyền;

g) Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia; tổ chức quản lý, khai thác, chuyển giao kết quả nghiên cứu theo quy định của pháp luật.

2. Chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Chương trình có trách nhiệm và quyền hạn:

a) Cùng tổ chức chủ trì ký thuyết minh và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đúng thuyết minh đã được phê duyệt;

b) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, giá trị khoa học, trình độ nghiên cứu và hiệu quả của kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các cơ quan quản lý theo quy định; nộp báo cáo kết quả thực hiện của nhiệm vụ khoa học và công nghệ và giao nộp đầy đủ sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi đánh giá nghiệm thu theo quy định chung và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp của Chương trình.

Chương 3

TỔ CHỨC XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Điều 9. Đề xuất, xác định và phê duyệt danh mục nhiệm vụ đặt hàng của Chương trình

1. Việc đề xuất, xác định danh mục nhiệm vụ của Chương trình phải bám sát mục tiêu, nội dung chủ yếu và sản phẩm/kết quả dự kiến của Chương trình đã được phê duyệt. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chương trình hướng dẫn việc đề xuất nhiệm vụ.

2. Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục

xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan.

3. Căn cứ ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh mục các nhiệm vụ của Chương trình để công bố tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện.

Điều 10. Tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình

1. Tổ chức việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, xét chọn giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN ngày 19 tháng 9 năm 2014 (sau đây gọi chung là Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN) và các văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia tương ứng.

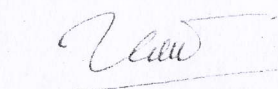
2. Văn phòng Chương trình rà soát hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức cá nhân thực hiện nhiệm vụ của Chương trình, phối hợp với Ban Chủ nhiệm Chương trình, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo thành lập hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức cá nhân thực hiện nhiệm vụ, tổ thẩm định nội dung và tài chính thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

3. Văn phòng Chương trình tổ chức các phiên họp hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức cá nhân thực hiện nhiệm vụ và tổ thẩm định nội dung và tài chính thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo quy định.

4. Việc đánh giá hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức cá nhân thực hiện nhiệm vụ của Chương trình được thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, thẩm tra về sự cần thiết, mục tiêu thực hiện nhiệm vụ, quy trình xét duyệt nhiệm vụ và kinh phí.

6. Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và kinh phí, phương thức, thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.



Điều 11. Giao nhiệm vụ và ký Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của Chương trình

1. Căn cứ theo quyết định phê duyệt nhiệm vụ của Chương trình, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức phê duyệt thuyết minh, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ với cá nhân và tổ chức chủ trì theo “Mẫu” do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

2. Hàng năm, căn cứ hướng dẫn nội dung kế hoạch khoa học và công nghệ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và dự toán được giao cho Chương trình, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

Điều 12. Điều chỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

Việc điều chỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 13. Kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của Chương trình

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Chủ nhiệm Chương trình chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chương trình, các đơn vị và tổ chức liên quan tổ chức việc kiểm tra định kỳ (6 tháng 1 lần), kiểm tra đột xuất tình hình triển khai thực hiện và sử dụng kinh phí của các nhiệm vụ. Việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm chuẩn bị và cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến nhiệm vụ của Chương trình đang được thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đánh giá.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng

1. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp quy định tại Điều 5 của Mẫu Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trình tự, thủ tục chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Chương trình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 15. Đánh giá, nghiệm thu, công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình

1. Việc đánh giá, nghiệm thu, công nhận và công bố công khai kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách quốc gia và các văn bản có liên quan.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện của Chương trình; tổ chức bàn giao kết quả và sản phẩm của nhiệm vụ thuộc Chương trình cho đơn vị sử dụng sau khi kết thúc Chương trình.

Điều 16. Thanh lý hợp đồng và khai thác kết quả nhiệm vụ của Chương trình

1. Việc thanh lý hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình được thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Tổ chức chủ trì có trách nhiệm quản lý, khai thác, chuyển giao kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo quy định của pháp luật. Quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ của Chương trình thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ và sở hữu trí tuệ.

3. Việc đăng ký, lưu giữ kết quả nhiệm vụ của Chương trình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 17. Xử lý tài sản

Việc xử lý tài sản sau khi kết thúc nhiệm vụ của Chương trình được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 18. Kinh phí thực hiện Chương trình

Kinh phí thực hiện Chương trình được cân đối trong dự toán chi ngân sách nhà nước về khoa học và công nghệ hàng năm do Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất, giao về Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện Chương trình và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Kinh phí thực hiện Chương trình gồm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình, kinh phí tổ chức, quản lý và kinh phí hoạt động chung của Chương trình. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình được phân bổ qua Văn phòng Chương trình theo kế hoạch được phê duyệt.

Cơ chế tài chính thực hiện Chương trình được thực hiện theo quy định cụ thể tại các văn bản hướng dẫn quản lý tài chính của các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia và các văn bản pháp luật khác về tài chính có liên quan.

Chương 4

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

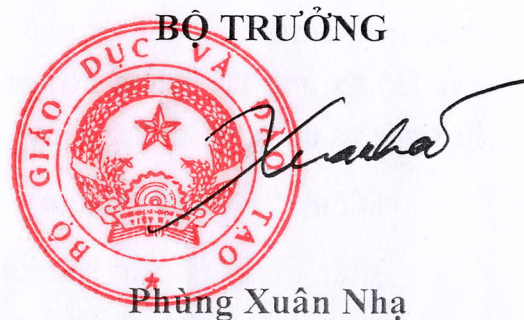
Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Ban Chủ nhiệm Chương trình, Văn phòng Chương trình, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy chế này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung.

3. Trong quá trình thực hiện, các vấn đề phát sinh liên quan được gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, giải quyết.

BỘ TRƯỞNG



Phùng Xuân Nhạ